

**Liễu Phàm Tứ Huấn**  
**Tập 17**  
**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**  
**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**  
**Biên tập: Bình Minh**  
**Thời gian: 19.04.2001**  
**Địa điểm: Đài Truyền Hình Phụng Hoàng**  
**Thâm Quyển\_Trung Quốc**

Chư vị đồng học, xin chào mọi người!

Mời xem tiếp đoạn sau cùng: Phương pháp tích thiện. “Tùy duyên tế chúng, kỳ loại chí phồn, ước ngôn kỳ cương, đại ước hữu thập”. Đây là Liễu Phàm tiên sinh dạy chúng ta, trong cuộc sống hằng ngày phải biết tùy duyên, tận lực đi hành thiện. Việc thiện là những gì? Ông đưa ra mười ví dụ.

“Đệ nhất dĩ nhân vi thiện, đệ nhị ái kính tôn tâm, đệ tam thành nhân chi mỹ, đệ tứ khuyến nhân vi thiện, đệ ngũ cứu nhân nguy cấp, đệ lục hưng kiến đại lợi, đệ thất xả tài tác phúc, đệ bát hộ trì chánh pháp, đệ cửu kính trọng tôn trưởng, đệ thập ái tích vật mạng”.

Sau khi chúng ta đọc mười điều này, suy nghĩ tận tường quả thật rất cần thiết. Mười điều này trong xã hội hiện nay, có thể nói là thiếu sót trầm trọng, vì thế xã hội động loạn bất an, nhân tâm hoang mang, quả thật có đạo lý. Mười điều này giúp ích rất lớn cho chúng ta.

Bên dưới Liễu Phàm tiên sinh nói rõ từng điều cho chúng ta, trước tiên là nói “dĩ nhân vi thiện”. “Hà vị dĩ nhân vi thiện”, ông đưa ra một trường hợp ngày xưa. “Tích Thuấn tại Lôị Trạch, kiến ngư giả giai thủ, thâm đàm hậu trạch, nhi lão nịch tắc ngư ư, cấp lưu thiển than chi trung, trắc nhiên ai chi, vãng nhi ngư yên”. Đây là nói Vua Thuấn, Đại Thuấn lúc còn trẻ. “Lôị Trạch” là tên cái hồ, bên bờ hồ ở Sơn Đông, đương nhiên người đánh cá rất nhiều. “Ngư giả” chính là người đánh cá, những người này trẻ tuổi sức mạnh đều chọn những nơi tốt để bắt cá. Nhưng những người già yếu không thể tranh được với họ, chỉ đành đến nơi bờ sông cạn, nước chảy xiết, là nơi cá không nhiều, không dễ bắt được cá. Thuấn thấy thế sanh tâm xót thương, đây là người trẻ tuổi hiếp đáp người già, có lỗi với người lớn tuổi, ông ta như thế nào? Ông ta cũng đi bắt cá, ông ta cũng đi. Lấy thân mình làm gương, làm tấm gương cho người khác noi theo.

“Kiến tranh giả, giai nặc kỳ quá nhi bất đàm. Kiến hữu nhượng giả, tắc du dương nhi thủ pháp chi”, phương pháp này rất hay! Thấy mọi người tranh dành nhau bắt cá, không nhường nhau. Ông không nói gì, không nói lỗi làm của họ. Đôi lúc thấy có người nhường nhịn lẫn nhau, ông liền lớn tiếng khen ngợi. “Kỳ niên”, một năm sau. “Giai dĩ thâm đàm hậu trạch, tương nhượng hĩ”, một năm sau, do Thuấn cảm hóa, mọi người đều nhường nhịn lẫn nhau.

“Phu dĩ Thuấn chi minh triết, khởi bất năng, xuất bất ngôn giáo chúng nhân tai, nãi bất dĩ ngôn giáo, nhi dĩ thân chuyên chi, thử lương công khổ tâm dã”. Thuấn quả thật có đại trí tuệ, vì sao ông không dùng ngôn giáo để dạy đại chúng,

mà dùng thân thể hành động của mình để làm gương cho mọi người? Đạo lý trong này chúng ta phải suy nghĩ thật nhiều. Ngôn giáo không bằng thân giáo, nếu dạy người khác làm mà tự mình không làm được, như vậy không ai tin. Đặc biệt là xã hội hiện nay, tập khí tham sân si của mọi người, ô nhiễm so với cổ nhân không chỉ là gấp mười lần, 100 lần. Vào thời đại đó, chúng ta có thể nói là nếp sống của nhân dân khá thuận hậu. Phương pháp của Thuấn, một năm có thể nhận được hiệu quả. Ngày nay chúng ta học theo tinh thần của Đại Thuấn, nếu áp dụng phương pháp “lấy thân làm gương” của Đại Thuấn, một năm không thu được hiệu quả, ít nhất phải mười năm. Nếu mười năm thu được hiệu quả, đó là điều rất may mắn. Mười năm không có hiệu quả, hai mươi năm, ba mươi năm, bốn mươi năm, kiên nhẫn duy trì, nhất định có thể cảm hóa được chúng sanh. Đây là lấy từ bi của Thuấn, dùng phương tiện thiện xảo của Thuấn, làm ví dụ.

Bên dưới nói: “Ngô bối xứ mạt thế”. “Mạt thế”, trong Phật pháp gọi là thời kỳ mạt pháp. Pháp vận của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chúng ta thấy trong kinh điển nói là 12 ngàn năm. 1000 năm đầu tiên gọi là thời kỳ chánh pháp, 1000 năm thứ hai gọi là thời kỳ tượng pháp, tượng pháp giống như đã biến chất. Mười ngàn năm về sau đều gọi là thời kỳ mạt pháp, hiện nay thời kỳ mạt pháp đã qua 1000 năm. Liễu Phạm tiên sinh là người thời nhà Minh, nhà Minh đã là thời kỳ mạt pháp. Lúc này nhân tâm dần dần suy thoái, không còn thuận hậu như trước. Đây là đặc biệt nhắc nhở, chúng ta hiện tại đang sống trong thời mạt thế.

“Vật dĩ kỹ chi trường, nhi cái nhân. Vật dĩ kỹ chi thiện, nhi hình nhân. Vật dĩ kỹ chi đa năng, nhi khôn nhân”. Đây là Liễu Phạm tiên sinh khuyên chúng ta, trong mười ngàn năm thời mạt thế đừng lấy sở trường của mình áp đảo người khác. Người khác có điều bất thiện, trong xã hội hiện nay người làm điều bất thiện rất nhiều. Bản thân chúng ta tuy hành thiện, tuyệt đối không được dùng thiện để so sánh, tính toán với họ, không được. Người khác năng lực không bằng tôi, không được đem năng lực của mình để làm khó người khác.

Đạo tràng này của chúng tôi có một pháp sư tên là Ngô Thiên, người này rất có năng lực. Trước đây khi quản trưởng Hàn còn tại thế thường nói với tôi, một mình Ngô Thiên có thể làm việc của năm người. Nhưng không thể chung sống với người khác, sống với ai cũng không được. Tôi cũng tìm giúp cô ta vài chỗ ở nhưng đều không ở được, không chung sống được với người khác. Sau cùng tôi đưa cô ta đến núi Đồ Văn Ba, để cô ta đến chăm nom bên đó. Tôi đổi tên cho cô ta, quản trưởng đặt tên cho cô ta là Ngô Thiên, là thiên của đại thiên thế giới. Hình trạng của chữ thiên đó giống như một bảo kiếm, luôn đâm bị thương người khác. Cho nên tôi nghĩ cái tên này không hay, tôi đổi tên cô ta thành khiêm của khiêm tốn, để cô ta học khiêm tốn, học nhẫn nhường. Cô ta ở trên núi hơn 1 năm, không tệ, đúng là ngày ngày đều tự kiểm điểm. Sau cùng cô ta hiểu, biết vì sao mình không chung sống hòa thuận với người khác. Chính là tốc độ làm việc của cô ta quá nhanh, siêng năng có trách nhiệm, nhìn thấy người khác không vừa mắt. Đây chính là người cảm thấy mình đa năng nên làm khó người khác, cho nên người khác đều không thích cô ta. Khi nhận ra được khuyết điểm của mình, mọi người đều thích, đều khen ngợi cô ta, đều thích chung sống cùng cô ta.

Con người quý ở chỗ tự biết mình, nhất định phải biết khuyết điểm của mình ở đâu, sau đó sửa đổi khuyết điểm của mình là được, đó mới là thiện nhân thật sự.

“Thu liễm tài trí, nhược vô nhược hư, kiến nhân quá thất, thả hàm dung nhi yểm phú chi. Nhất tắc linh kỳ khả cải, nhất tắc linh kỳ, hữu sở cố ky, nhi bất cảm túng”. Đây là dạy chúng ta thái độ bình thường xử sự đối nhân tiếp vật. Bản thân có tài trí, nhất định phải thu liễm, phải biết cách thúc liễm. Có tài phải thường nghĩ mình không có tài, đây là thật. Mặc dù chúng ta có tài trí, so với cổ thánh tiên hiền thì chúng ta thua xa, căn bản không xứng. Chút tài trí nhỏ nhoi này có đáng là gì? Người bây giờ hơi có một chút năng lực, liền cảm thấy “đáng để kiêu ngạo”, như vậy là sai. Khởi ý niệm “đáng để kiêu ngạo”, đức hạnh của mình bị hủy diệt hoàn toàn, đây là lỗi lầm rất lớn. Nhất định phải thúc liễm, phải rất mực khiêm tốn. Thấy lỗi lầm của người khác nhất định phải bao dung, phải che đậy, gọi là “ẩn ác dương thiện”. Giáo huấn của cổ nhân là chân lý, chúng ta đối với người như vậy là “nhất tắc linh kỳ khả cải”. Khiến họ dần dần giác ngộ, dần dần quay đầu, cho họ cơ hội sửa đổi. Nhất tắc là nói cho họ biết có điều cấm kỵ, họ làm ác không phải người khác không biết. Họ biết nhưng không nói ra, mà bao dung họ, để khiến họ sanh tâm hổ thẹn, không dám phóng túng. Đây là thái độ tốt để đối nhân xử thế.

“Kiến nhân hữu vi trường khả thủ, tiểu thiện khả lực, phiên nhiên xả kỷ nhi tùng chi”. Đây là bí quyết tùy duyên độ chúng, người ta có sở trường rất nhỏ, việc thiện rất nhỏ. Chúng ta thấy vậy, có thể bỏ đi lập trường của mình, toàn tâm toàn lực giúp họ. Như vậy việc thiện của mình còn lớn hơn họ, làm còn tốt hơn họ. Ta tạm thời buông bỏ để tùy thuận theo họ, khiến họ sanh tâm hoan hỷ, giúp họ, thành tựu họ, như vậy mới thật sự là cùng người làm thiện.

“Thả vi diễm xung, nhi quảng thuật chi”, “diễm xung” là mỹ xưng, tán thán, khiến điều thiện của họ ngày ngày tăng trưởng. “Phàm nhật dụng gián, phát nhất ngôn, hành nhất sự, toàn bất vi tự kỷ khởi niệm, toàn thị vi vật lập tắc”. Như thế nào gọi là “vi vật lập tắc”? Nếu chúng ta nói “người”, phạm vi của người có hạn. “Vật”, vật có thể bao gồm cả người, ngày nay chúng ta nói “động vật”, động vật có thể bao gồm cả con người, nhưng nói “người” không bao gồm động vật. Cho nên nghĩa của “vật”, rộng hơn rất nhiều so với nghĩa của “người”. Không những là làm mô phạm cho tất cả mọi người \_ “tắc” chính là mô phạm, chính là tấm gương. Làm một tấm gương tốt, phải làm gương tốt cho tất cả chúng sanh. “Tất cả chúng sanh”, phạm vi bao gồm rất rộng rãi.

“Thử, thiên hạ vi công chi độ dã”, ngày nay chúng ta phải sửa đổi, nói tu thiện, nói tích thiện, nhất định phải hiểu đạo lý này, phải bắt đầu từ chỗ mở rộng tâm lượng. Khởi tâm động niệm đừng vì mình, hãy vì thiên hạ, vì thế giới, vì xã hội, vì chúng sanh, tuyệt đối không có ý niệm cho riêng mình. Người này được gọi là “đại nhân”, đây thật sự là “thiên hạ là của chung”.

Đoạn thứ hai nói “hà vị ái kính tôn tâm”, điều này rất quan trọng! Xã hội hiện nay của chúng ta, nói thật chính là thiếu lòng yêu thương, người bây giờ hầu

như quên đi như thế nào gọi là lòng yêu thương, điều này thật đáng lo ngại. Trong Phật pháp nói: “từ bi vi bốn, phương tiện vi môn”, từ bi nghĩa là lòng yêu thương.

Năm nay là năm 2001, năm mới chúng tôi ở Singapore, theo thường lệ chúng tôi tổ chức buổi tiệc tối ấm áp năm Thiên Hỷ. Tôi nghĩ đến tiệc năm nay tôi tặng quà gì cho mọi người? Nghĩ đến khắp nơi trong xã hội hiện nay không có lòng yêu thương, tôi liền viết một chữ “yêu”, photo ra 2 vạn tờ tặng lòng yêu thương đến toàn thế giới. Trang gốc tặng cho thủ tướng Ngô Tác Đông của Singapore, tặng lòng yêu thương đến toàn thế giới. Có người đồng tu đem chữ này tặng khắp nơi, tôi nghe thế rất hoan hỷ.

Tôi biết đã tặng cho ba vị tổng thống, tổng thống Nạp Đan của Singapore, tặng cho tổng thống Ngõa Tư Đức của Indonesia, cũng tặng một trang cho tổng thống Bush của nước Mỹ. Tặng lòng yêu thương khắp nơi nhắc nhở mọi người yêu thương rất quan trọng. Chỉ có chân thành yêu thương người khác, yêu thương tất cả chúng sanh, thế giới này của chúng ta mới có thể an định, mới có thể hòa bình, nhân dân mới có thể sống cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn.

Chúng ta xem đoạn văn bên dưới: “Quân tử dữ tiểu nhân, tự hình tích quan, thường dị tướng hỗn”. Thế gian này như thế nào gọi là quân tử? Như thế nào gọi là tiểu nhân? Nếu xem trên phương diện hình tướng rất khó nhận ra. “Duy nhất điểm tồn tâm xứ, tác thiện ác huyền tuyệt, phán nhiên như, hắc bạch chi tương phản”. Nếu từ trên phương diện giữ tâm mà nói, quân tử và tiểu nhân hoàn toàn khác nhau. Về hình tướng rất khó phân biệt, nhưng chỗ giữ tâm rõ ràng minh bạch, giống như đen và trắng vậy, tuyệt đối không lẫn lộn. “Cố viết, quân tử sở dĩ dị ư nhân giả, dĩ kỳ tồn tâm dã”, giữ tâm không giống nhau. “Quân tử sở tồn chi tâm, chỉ thị ái nhân kính nhân chi tâm”. Điều này chúng ta cần phải biết, đại thánh đại hiền, chư Phật Bồ Tát có gì khác với chúng ta? Nếu nhìn trong cuộc sống hằng ngày, nói thật thì không có gì khác, chỉ có giữ tâm khác nhau. Chư Phật Bồ Tát đại thánh đại hiền, họ giữ tâm kính yêu, kính yêu chân thành, kính yêu bình đẳng. Lòng yêu thương của Phật Bồ Tát là biến hư không pháp giới.

Văn bên dưới nói: “Cái nhân hữu thân sơ quý tiện, hữu trí ngu hiền bất tiếu, vạn phẩm bất tề, giai ngô đồng bào, giai ngô nhất thể”, ai có thể hiểu được đạo lý này? Vì sao nhân gian “vạn phẩm bất tề”? Đây là tập khí ô nhiễm bất đồng, tập tánh không giống nhau. Tập tánh từ đâu mà có? Do thiện ác tâm hành từ vô lượng kiếp biến hiện ra, Phật pháp gọi là “nghiệp lực”, nghiệp lực không giống nhau, cho nên mới có sự khác nhau giữa hiền và ngu. Nhưng phải biết, những người này với chúng ta là nhất thể.

“Giai ngô đồng bào”, điều này nếu như không phải đại thánh nhân dạy chúng ta, chúng ta không thể nào lãnh hội được. Trong Di\_Hệ Từ Truyện Không tử nói: “Người sống theo loại, vật phân theo đàn”. Lại nói với chúng ta “tinh khí là vật, du hồn là biến”. Những câu này đều nói rõ với chúng ta về nguồn gốc của vạn vật, nguồn gốc của sanh mạng, cho đến nguồn gốc của tộc loại, đây là Nho giáo nói. Đạo giáo cũng nói “thiên địa với tôi đồng căn, vạn vật và tôi là nhất thể”. Cách nói và ngôn từ không giống nhau, nhưng ý nghĩa tương đồng. Nhà Phật nói “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Quý vị xem cách nói của ba nhà Nho Thích

Đạo, nói về nguồn gốc của vũ trụ, nguồn gốc của sinh mạng, vạn vật phẩm loại khác nhau, hình thành như thế nào, những câu này đều nói rất rõ ràng minh bạch.

Tôi học Phật bao nhiêu năm nay, đã quy nạp giáo huấn của Phật Bồ Tát và Thánh hiền thành hai câu: “Tâm tánh huyền hóa hư không pháp giới”, hư không pháp giới từ đâu đến? Do tâm tánh huyền hóa, trong Kinh Kim Cang nói: “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”. “Căn thân ảnh hiện quốc độ chúng sanh”, thân thể này của chúng ta \_ quốc độ, ngày nay gọi là tinh cầu giữa vũ trụ, cho đến tất cả chúng sanh và thân căn của chúng ta là một không phải hai. Cho nên tâm tánh hư không pháp giới nhất như, sắc thân, quốc độ, chúng sanh bất nhị. Do đó kính yêu vạn vật là thật sự biết thương yêu mình, biết thương yêu mình ngày nay có mấy người hiểu được? Con người phải biết thương yêu mình, muốn thương yêu mình phải yêu thương tất cả chúng sanh. Thật sự lãnh hội được “vạn vật không giống nhau, đều là đồng bào của tôi, đều là nhất thể với tôi”, câu này rất quan trọng!

“Thực phi đương kính ái giả”, ai không phải đối tượng kính yêu của chúng ta? “Ái kính chúng sanh, tức thị ái kính thánh hiền, năng thông chúng nhân chi chí, tức thị thông thánh hiền chi chí. Hà giả, thánh hiền chi chí, bản dục tư thế tu nhân, các đặc kỳ sở”. Chúng ta từ những điều này để lãnh hội đạo lớn của thánh hiền. Có thể “yêu kính mọi người”, Liễu Phàm tiên sinh nói chính là “yêu kính thánh hiền”, chính là yêu kính Phật Bồ Tát, tôi nói một cách thân thiết hơn, chính là “biết yêu thương mình”.

“Năng thông thánh hiền chi chí”, “thông” là hiểu rõ, thông đạt thấu triệt. “Có thể hiểu thấu chí của mọi người” chính là “thông đạt chí của thánh hiền”. “Chí của mọi người” là gì? Đều hy vọng đạt được cuộc sống hạnh phúc viên mãn, bất luận là người xưa hay người bây giờ, chúng ta hay người phương tây. Đích thực không kể quốc gia nào, dân tộc nào, tôn giáo nào, có ai không hy vọng mình được hạnh phúc mỹ mãn? Chí của thánh hiền cũng như vậy, các bậc đại thánh hiền họ chỉ có một nguyện vọng, đó chính là hy vọng thế giới này, mỗi người đều được hạnh phúc mỹ mãn.

Cổ thánh tiên hiền \_ chúng ta xem giáo huấn của Phật Bồ Tát, lại quan sát tường tận kinh điển của các tôn giáo trong thế gian. Tôi xem qua rất nhiều, thần thánh mà họ sùng bái, giáo chủ sáng lập Tôn giáo, không ai không hy vọng mong cầu giúp chúng sanh trong thế gian này, đều được sống cuộc đời hạnh phúc viên mãn. Chẳng những đời này được lợi ích, lợi ích đời sau càng thù thắng hơn. Các Tôn giáo khác đời sau sanh lên cõi trời, Phật giáo khuyên người vãng sanh Cực Lạc. Đây là chí của thánh hiền.

“Ngộ hợp ái hợp kính, nhi an nhất thế chi nhân, tức thị vi thánh hiền, nhi an chi dã”. Câu này nói rất hay, chí của thánh hiền cần chúng ta phổ biến, cần chúng ta thực hành. Chúng ta nhất định phải hiểu “hợp ái hợp kính”, hợp với ai? Hợp với sự kính yêu của Chư Phật Bồ Tát, hợp với sự kính yêu của các bậc thánh hiền, hợp với sự kính yêu của thần minh các Tôn giáo, để làm “an đời sống của con người”. Người trong thế gian hiện nay, chúng ta toàn tâm toàn lực giúp họ, đây chính là vì thánh hiền mà an dân.

Những năm lại đây, tôi tiếp xúc với rất nhiều lãnh tụ tôn giáo trên thế giới, tôi thảo luận với họ về “thần yêu thế nhân”, điều này trong Tôn giáo thường nói. Thần ở đâu? Thần yêu thế nhân như thế nào? Người trong thế gian hiện nay khổ như thế, suy nghĩ tường tận câu này quá trống rỗng, quá trừu tượng. Chúng ta phải suy nghĩ lại, thần yêu thế nhân như thế nào? Tôi là tín đồ của tôn giáo, tôi nhận tình yêu thương của thần, thần yêu tôi. Tôi phải đem tình yêu thương của thần đối với tôi, từ trong tâm tôi tiếp tục mở rộng ra để yêu thương thế nhân. Tôi biểu trưng cho thần yêu thương thế nhân, như vậy mới có thể thực hiện thần yêu thương thế nhân. Nếu tôi không phát tâm biểu trưng thần yêu thương thế nhân, thần yêu thương thế nhân vĩnh viễn là nói suông, vĩnh viễn là một danh từ trừu tượng. Họ nghe cách nói của tôi cũng gật đầu đồng ý.

Tôi nói Phật đại từ đại bi, đại từ đại bi của Phật ở đâu? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lia thế gian chúng ta đã 3000 năm, nếu nói lúc ngài còn tại thế rất đại từ đại bi, chúng ta còn có thể nói được. Nhưng bây giờ ngài không còn tại thế, vậy đại từ đại bi của ngài ở đâu? Cho nên học trò của ngài, đệ tử của ngài, chúng ta đã nhận từ bi của Phật, chúng ta nhận bằng cách nào? Tiếp nhận từ trong kinh điển, mỗi ngày đọc kinh, nghiên cứu kinh điển, y giáo phụng hành, chúng ta đạt được từ bi của Phật gia hộ, gia trì bảo hộ. Chúng ta đạt được từ nội tâm của mình, đem tâm từ bi của Phật biến thành tâm từ bi của mình, để đối đãi với tất cả chúng sanh, thực hành đại từ đại bi của Phật Bồ Tát, cần chúng ta thực hành!

Chúng ta thấy Bồ Tát Quán Thế Âm, tuyệt đối không phải khấn cầu Bồ Tát Quán Thế Âm từ bi với con, đây là điều không thể. Tượng Bồ Tát nặn bằng đất khắc bằng gỗ, vẽ bằng tranh làm sao họ gia hộ quý vị được? Có câu: “Bồ Tát bằng đất qua sông, tự thân khó an toàn”. Chúng ta phải phát triển rộng rãi tâm hành cứu khổ cứu nạn đại từ đại bi của Bồ Tát Quán Thế Âm. Thấy Bồ Tát Quán Thế Âm liền nghĩ đến tôi chính là Bồ Tát Quán Thế Âm, tôi học tập Bồ Tát Quán Thế Âm, tôi noi theo Bồ Tát Quán Thế Âm, ý nghĩa chính là như vậy. Đây là chân lý dạy học của Phật pháp, cần phải hiểu. Tôi không làm Bồ Tát Quán Thế Âm, tạo một tượng Bồ Tát Quán Thế Âm cho rằng đó là Bồ Tát thật sự, sai hoàn toàn!

Ở đây nói về mười loại thiện, giữ tâm yêu kính là nền tảng. Không giữ tâm yêu kính, mười điều còn lại đều không làm được. Làm chín điều đó đều là thiện giả, không phải thiện thật. Ở trước Liễu Phàm tiên sinh nói với chúng ta tám điều, đó là giả không phải thật, đó là cong không phải thẳng, đó là một nửa không phải viên mãn, đó là nhỏ không phải lớn. Cho nên mấu chốt ở chỗ giữ tâm, giữ tâm nhất định là vô tư vô ngã, chân thành bình đẳng yêu kính tất cả chúng sanh. Đạo lớn của Chư Phật Bồ Tát, chư vị thánh hiền, chúng ta đạt được chân truyền. Chân truyền chính là lòng yêu thương chân thành.

Đoạn thứ ba. “Hà vị thành nhân chi mỹ”. Trước tiên ông đưa ra một ví dụ. “Ngọc chi tại thạch”, “ngọc” người thế gian đều rất quý trọng nó. Chúng ta thích ngọc, người phương tây thích kim cương. Ngọc và kim cương khi chưa khai thác, “đề trịch tắc ngỗ lịch”, đó là một viên đá, không khác gì miếng gạch, không đáng

một đồng. “Truy trác tắc khuê chương”, trải qua sự mài dũa nó biến thành bảo vật. “Quý chương” là ngọc khí, mọi người đều thích.

“Cổ phàm kiến nhân, hành nhất thiện sự, hoặc kỳ nhân chí khả thủ, nhi tư khả tiến, giai tu dụ dịch, nhi thành tựu chi”. Chúng ta thấy một người làm việc thiện, việc thiện này có thể thành tựu. Nhìn thấy người này rất có chí hướng, thiên bẩm rất tốt, khiêm tốn, cung kính có thể tiếp thu giáo huấn của người khác, người như vậy chính là nhân tài. Chúng ta phải hiểu biết về nhân tài, phải yêu nhân tài, phải quý trọng nhân tài, phải thành tựu nhân tài. Đây là việc thiện lớn nhất trong các việc thiện, công đức lớn nhất trong công đức tích lũy được, chúng ta phải hiểu. Chí hướng người này đáng khen, tố chất rất đáng quý, chúng ta cần phải giúp họ. “Dụ dịch” là giúp đỡ họ, khuyến khích họ, nâng đỡ họ.

“Hoặc vi chi tướng tá, hoặc vi chi duy trì, hoặc vi bạch kỳ vu, nhi phân kỳ báng, vụ sử chi thành lập, nhi hậu dĩ”. Người thiện không dễ sinh tồn trong xã hội này! Vì sao vậy? Người thiện nhất định đối lập với người bất thiện, không phải người thiện muốn đối lập với người bất thiện, không phải vậy. Người thiện có thể bao dung người bất thiện, nhưng người bất thiện không thể bao dung người thiện, cho nên người bất thiện đối lập với người thiện. Sự đối lập này đương nhiên không tránh khỏi sự ngộ nhận, hủy báng, thậm chí là hãm hại, khiến người thiện này không có chỗ đứng trong xã hội. Điều này rất bi ai!

Chúng ta biết, phát hiện có những điều này, “vi bạch kỳ vu”, chúng ta phải nghĩ cách giúp họ, thậm chí thay họ nói rõ sự thật này, làm giảm nhẹ sự hủy báng của người khác đối với họ. Cổ nhân gọi là chia sẻ sự hủy báng, “phân kỳ báng”, điều này bậc chí sĩ có đạo đức mới có thể làm được, người bình thường không làm được. Điều cần thiết là khiến họ sống vững vàng trong xã hội, có thể phát triển rộng rãi thiện nghiệp của mình về sau, chúng ta mới coi là tận tâm tận lực.

Tiếp theo nói với chúng ta “đại để, nhân các ác kỳ phi loại, hương nhân chi thiện giả thiếu, bất thiện giả đa, thiện nhân tại tục, diệc nan tự lập”. Tình hình này từ xưa đến nay đều như vậy. Tôi nghe có vài vị đồng tu nói, hiện nay học sinh ở trường thường bắt nạt học sinh mới đến, bắt nạt học sinh khác dân tộc. Điều là phạm vào khuyết điểm này, tâm lượng quá nhỏ bé.

Ví dụ, nếu phát hiện bạn học này rất có đức hạnh, có trí tuệ, cũng rất có tài năng. Họ bị người bài xích, chúng ta cần phải giúp họ. Trong số học sinh, có một lớp người hiểu biết, chúng ta thường gọi là bên vực kẻ yếu. Những người này đứng ra, giúp họ chia sẻ sự hủy báng này, chia sẻ áp lực người khác gây cho họ, khiến họ yên tâm ở trong trường học hành, hoàn thành sự nghiệp học tập, đây là một trường hợp.

Bên dưới nói: “Thả hào kiệt tranh tranh, bất thậm tu hình tích, đa dị chỉ trích”. Đúng là như vậy, người có trí tuệ thường không để ý về bên ngoài của mình, đối với sự giao tiếp giữa người với người hơi tùy tiện. Trong trường hợp này dễ bị người khác chỉ trích, người chỉ trích, gọi là “tìm xương trong trứng gà”. Quý vị không có sai lầm, người ta vẫn đồn đại. Có vài điều không đoan chánh, liền bị người ta mượn điều này tuyên truyền ra, rồi hủy báng, sỉ nhục, tổn thương

quý vị. Những điều này từ xưa đến nay chúng ta thường nhìn thấy, thường nghe thấy.

“Cố thiện sự thường dị bại”, muốn làm một việc tốt, việc tốt gặp nhiều khó khăn, rất nhiều người ngăn trở chúng ta. Ở Singapore, chúng tôi hy vọng thành lập một Thôn Di Đà để chăm sóc những người già, để họ mỗi ngày có cơ hội nghe kinh, có cơ hội niệm Phật. Tìm địa điểm suốt ba bốn năm, sau cùng đều bị người phá hoại, quả thật là việc tốt thường dễ thất bại.

“Nhi thiện nhân thường đắc báo”, người tốt thường gặp người hủy báng. Cuộc đời tôi trưởng thành trong sự hủy báng, mấy mươi năm nay chưa từng rời xa sự hủy báng của người khác. Tuy tôi đều rất kính trọng đối với người hủy báng, nhưng tuyệt đối không biện bạch, vì họ không trở ngại việc giảng kinh thuyết pháp mỗi ngày của tôi. Chư vị đồng học nghe những lời hủy báng này, họ không đến nghe giảng, đó là việc của họ. Ở đạo tràng này “không cự tuyệt người đến, không lưu giữ người đi”, tất cả đều do nhân duyên. Đọc đoạn này tôi thể nghiệm một cách sâu sắc.

Thôi, hôm nay tạm dừng tại đây.

**Hết tập 17**